

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: “Cung cấp sơn, hạt phản quang và dung môi để thực hiện công tác sơn tổng thể sân đỗ tàu bay năm 2026 tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất”

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi “Cung cấp sơn, hạt phản quang và dung môi để thực hiện công tác sơn tổng thể sân đỗ tàu bay năm 2026 tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- Yêu cầu đối với hàng hóa/dịch vụ:

STT	Tên, qui cách hàng hóa, dịch vụ	Đvt	Số lượng
1	Sơn màu Trắng	kg	1.510
2	Sơn màu Vàng	kg	1.784
3	Sơn Đen	kg	1.709
4	Sơn màu Đỏ	kg	783
5	Dung môi	Lít	352
6	Hạt phản quang	kg	1.278

- Yêu cầu kỹ thuật: Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm

- Thời gian, địa điểm giao hàng: giao hàng 01 đợt theo thông báo giao hàng của Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (dự kiến trong tháng 11/2026); giao hàng tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.
- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 13/7/2026.

Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị, đóng dấu (nếu có). Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp.

Thành phần hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao

gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- Các nội dung cần thiết khác;
- Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 13/7/2026.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - o Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.114) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.
 - o Fax, email: lekimngan.tia@gmail.com

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.114)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3528.
- Người liên hệ: Ms Kim Ngân.

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư



Đặng Ngọc Cương

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02b

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2 +...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

38
CÁI
HÒN
SƠ
NH
HÀ
T NA
HỒ

PHỤ LỤC 1

Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa

1. Yêu cầu chung:

- Chất lượng hàng hóa: mới 100%, đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật tại mục yêu cầu chi tiết.
- Có đầy đủ giấy tờ hợp lệ: giấy chứng nhận xuất xưởng, giấy chứng nhận nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu, kết quả thí nghiệm... theo quy định.
- Quy cách đóng gói: Theo quy định của hãng sản xuất, đảm bảo bao bì kín, không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Trên bao bì, thùng đựng sản phẩm phải ghi rõ nội dung tên sản phẩm, khối lượng, ngày sản xuất, thời hạn sử dụng. Nếu bao bì, thùng đựng sản phẩm sau khi sử dụng là chất thải nguy hại phải có tem, nhãn hoặc nội dung thể hiện rõ là chất thải nguy hại đồng thời phải có hướng dẫn xử lý.
- Thời gian giao hàng: Giao hàng theo thông báo giao hàng của Cảng HKQT Tân Sơn Nhất.
- Ngày sản xuất: Trước thời gian giao hàng không quá 60 ngày.
- Hạn sử dụng của các loại vật liệu: Tối thiểu 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Bảo hành hàng hóa: Tối thiểu 12 tháng kể từ hai bên ký biên bản giao nhận.

2. Yêu cầu chi tiết:

2.1. Sơn hệ dung môi:

- Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 8787:2011 – Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử:

STT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
1	Màu sắc a) Màu trắng b) Màu vàng c) Màu đen d) Màu đỏ	$\geq Y\ 35$ $Y\ 12 \div 14$ $\geq B\ 64$ $\geq R\ 13$	TCVN 2102:2020 hoặc AS 1580.601.1.3 và tham khảo mẫu chuẩn AS 2700S
2	Độ ổn định	≥ 8	AS 1580.211.1 (độ lắng bột màu sau 4 tuần nhập kho) (ASTM D1309-93)
3	Độ mịn	$75 \div 90\ \mu m$	TCVN 2091-2008
4	Độ nhớt	$60 \div 80\ \text{Kreb}$ (hoặc tương đương)	AS 1580.214.1
5	Độ phát sáng		TCVN 8787:2011

Biểu mẫu B02.QT03/SGN-PTC

STT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
	a) Sơn màu trắng b) Sơn màu vàng c) Sơn màu đen d) Sơn màu đỏ	$\geq 75\%$ $\geq 55\%$ Không áp dụng $\geq 55\%$	(mục 5.2)
6	Khả năng lưu giữ hạt thủy tinh	$\leq 10\%$ trọng lượng	TCVN 8787:2011 (mục 5.3)
7	Thời gian khô	≤ 15 min	TCVN 8787:2011 (mục 5.4)
8	Độ bóng	≤ 20 đơn vị độ bóng	TCVN 2101-2016
9	Độ uốn	≥ 12 mm	TCVN 2099-2013 (Đường kính trục tối thiểu mà màng sơn uốn qua không bị bong tróc và đứt gãy)
10	Độ bám dính a) Màu trắng b) Màu vàng c) Màu đỏ d) Màu đen	$\geq 90\%$ $\geq 80\%$ $\geq 80\%$ $\geq 80\%$	TCVN 2097-2015
11	Độ chống loang màu	$\leq 3\%$	TCVN 8787:2011 (mục 5.5)
12	Độ bền va đập	Bề mặt nền không bị lộ qua màng sơn	TCVN 8787:2011 (mục 5.6) (Thực hiện 3 lần va chạm tự do với 2,25 kg vụn thép)
13	Độ chịu dầu	a) Màng sơn không bị bong tróc hoặc phồng rộp b) Độ phát sáng không giảm quá 3 đơn vị % so với giá trị ban đầu	TCVN 8787:2011 (mục 5.7) (1h ngâm trong dầu ở $25^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$)
14	Độ chịu muối	a. Màng sơn không bị bong tróc hoặc phồng rộp b) Độ phát sáng không	TCVN 8787:2011 (mục 5.8) (18h ngâm trong muối ở $25^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$)

Biểu mẫu B02.QT03/SGN-PTC

STT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
		giảm quá 3 đơn vị % so với giá trị ban đầu	
15	Độ chịu nước	a) Màng sơn không bị bong tróc hoặc phồng rộp b) Độ phát sáng không giảm quá 3 đơn vị % so với giá trị ban đầu	TCVN 8787:2011 (mục 5.9) (72h ngâm trong nước ở $25^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$)
16	Độ chịu kiềm	a) Màng sơn không bị bong tróc hoặc phồng rộp b) Độ phát sáng không giảm quá 3 đơn vị % so với giá trị ban đầu	TCVN 8787:2011 (mục 5.10) (48h ngâm trong kiềm ở $25^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$)
17	Độ bền thời tiết a) Sơn màu trắng b) Sơn màu vàng c) Sơn màu đen d) Sơn màu đỏ	a) Màng sơn vẫn giữ nguyên. Độ phát sáng đạt $\geq 75\%$ b) Màng sơn vẫn giữ nguyên. Độ phát sáng đạt $\geq 55\%$ c) Không áp dụng d) Màng sơn vẫn giữ nguyên. Độ phát sáng đạt $\geq 55\%$	BS 3900-F4 (Thử nghiệm 500h chạy khí quyển nhân tạo)
18	Độ mài mòn	$\leq 500 \text{ mg}$	TCVN 8787:2011 (mục 5.11) (Khối lượng hao hụt do mài mòn sau 100 vòng mài)

Yêu cầu về thí nghiệm hiện trường đối với các loại sơn: Nhà thầu cung cấp kết quả thí nghiệm hiện trường các chỉ tiêu về độ mài mòn, độ phản quang theo yêu cầu kỹ thuật tại TCVN 8787:2011 (Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử) của hàng hóa cung cấp theo hợp đồng. Các chỉ tiêu về thí nghiệm hiện trường yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
1	Độ mài mòn	Diện tích vạch sơn kẻ còn lại $\geq 90\%$	TCVN 8787:2011 (mục 5.13)

Biểu mẫu B02.QT03/SGN-PTC

		Chỉ số mài mòn ≤ 35	
2	Độ phản quang	$\geq 50\%$	TCVN 8787:2011 (mục 5.12)

2.2. Hạt phản quang (bi thủy tinh)

Hạt phản quang phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đối với hạt loại 2 theo TCVN 9880:2013 Sơn tín hiệu giao thông – Bi thủy tinh dùng cho vạch kẻ đường – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử:

- Phân cấp:

Loại sàng		Lượng lọt qua sàng (%)	Phương pháp thử
Kích cỡ sàng (mm)	Ký hiệu sàng	Loại 2	TCVN 9880: 2013
1,18	16	100	
0,850	20	90-100	
0,600	30	50-75	
0,425	40	15-45	
0,300	50	0-15	
0,18	80	0-5	

- Yêu cầu kỹ thuật:

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
1	- Độ tròn: Bi thủy tinh có ít nhất 70% dạng hình cầu	TCVN 9880: 2013
2	- Chỉ số khúc xạ: Bi thủy tinh phải có chỉ số khúc xạ từ 1,50 đến 1,55	TCVN 9880: 2013
3	- Đặc tính chảy: Bi thủy tinh chảy sẽ chảy mà không dừng lại khi thử nghiệm	TCVN 9880: 2013
4	- Chịu ẩm: Bi thủy tinh chảy không dừng lại	TCVN 9880: 2013
5	- Tính nổi: $\geq 90\%$ (phần trăm bi thủy tinh nổi lên)	TCVN 9880: 2013
6	- Màng phủ dính bám: Tất cả bi phản quang phát huỳnh quang xanh-vàng	TCVN 9880: 2013

2.3. Dung môi (Axetol)

Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 7892:2008 (ASTM D16135-06) về dung môi dễ bay hơi và hóa chất trung gian dùng cho sơn, vecni, sơn bóng và các sản phẩm liên quan – Phương pháp xác định độ axit.

Biểu mẫu B02.QT03/SGN-PTC

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
1	Độ axit thấp dưới 0,05% có trong các hợp chất hữu cơ và các hỗn hợp hydrocabon	TCVN 7892:2008